

Bản án số: 37/2020/HNGĐ-ST

Ngày 19-5-2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Quốc Văn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Lệ Hoa
2. Ông Nguyễn Tấn Lộc

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Phụng Kiều là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 113/2020/TLST – HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Cẩm L (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Võ Văn L1 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp 4, xã T, Thới Bình, Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29 tháng 10 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Cẩm L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh L1 tự nguyện chung sống với nhau 2018 nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian chung sống do anh L1 không có trách nhiệm với vợ con, xúc phạm cha mẹ chị L, chị và anh L1 đã ly thân với nhau. Chị L xét thấy không thể tiếp tục chung sống với anh L1 được nữa nên chị yêu cầu ly hôn với anh L1.

Về con chung: Chị và anh L1 có một người con chung là Nguyễn Nhựt K, sinh ngày 08/7/2019. Hiện chị L đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, yêu cầu anh L1 cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp cho anh Võ Văn L1 nhưng anh không có ý kiến.

Tại phiên tòa hôm nay: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thực hiện đúng quy định của pháp luật; về nội dung vụ án: Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh L1 là vợ chồng; về yêu cầu nuôi dưỡng con chung và cấp dưỡng nuôi con là có cơ sở chấp nhận; về tài sản, nợ chung: Không có, các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, về án phí nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về thủ tục tố tụng:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, việc chị L yêu cầu ly hôn với anh L1 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

Anh L1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa dân sự sơ thẩm lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với đương sự này.

Về nội dung vụ án:

[1] Về hôn nhân: Chị L và L1 tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng năm 2018 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình thì quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh L1 không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[2] Về con chung: Xét yêu cầu nuôi con của chị L thấy rằng, cháu K dưới 36 tháng tuổi theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của luật hôn nhân và gia đình “*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi*”. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị L, giao cháu K cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng là phù

hợp. Chị L yêu cầu anh L1 cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên buộc anh L1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu K mỗi tháng 745.000 đồng, cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm (ngày 19/5/2020) đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Anh L1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị L có đơn yêu cầu thi hành án mà anh L1 chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự

[3] Tài sản chung, nợ chung: Không có, các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: Chị L, anh L1 mỗi người phải chịu số tiền là 300.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do chị L đã nộp tạm ứng án phí nên được đối trừ không phải nộp tiếp.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Võ Văn L1.

Áp dụng khoản 1 Điều 14, các Điều 81, 82, 83, 107, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

[1] Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Cẩm L và anh Võ Văn L1 là vợ chồng.

[2] Về con chung: Giao cháu Nguyễn Nhựt K, sinh ngày 08/7/2019 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, buộc anh L1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu K mỗi tháng 745.000 đồng (bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng), cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm (ngày 19/5/2020) đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Anh L1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị L có đơn yêu cầu thi hành án mà anh L1 chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: Chị L phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ngày 17-02-2020 chị L đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010981 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình được đổi trừ chuyển thu án phí.

Anh L1 phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh L1 được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được nhận hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Quốc Văn